

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày: 27/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hoa**
Ông **Hồ Hải Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Đào Khánh Ly** - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 24, 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/HSST-QĐ ngày 09/6/2022 đối với bị cáo:

Lê Thành A; sinh năm 1994 tại huyện N, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà: Lê Thị L - Sinh năm 1976; em ruột: Lê Thành H.

Tiền án: Ngày 19/7/2016, Lê Thành A bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh N xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Thành A: Bà Lê Thị L - Sinh năm: 1976 - Trú tại: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh H, có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành A: Bà Nguyễn Thị Anh B - Trợ giúp viên - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Khánh Hòa, có mặt;

- Bị hại: Ông Nguyễn Thành C - Sinh năm: 1959 - Trú tại: Tổ dân phố 7 T, phường H, thị xã H, tỉnh H, vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị D - Sinh năm: 1976 - Trú tại: Thôn V, xã Vạn Hưng, huyện N, tỉnh H, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành A bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 10 giờ ngày 03/8/2020, A điều khiển xe mô tô 79V1-47893 (của mẹ ruột) đi từ huyện N vào tổ dân phố 7 phường H, thị xã H chơi với bạn thì nhìn thấy nhà ông Nguyễn Thành C ở gần đó cửa mở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A để xe phía trước rồi đi bộ vào trong nhà lục túi quần treo ở cầu thang lấy được 01 ví da bên trong có 893.000đ tiền mặt và giấy tờ cá nhân thì bị ông A phát hiện đuổi theo bắt giữ được và giao cho Công an phường H, thị xã H.

Tại kết luận định giá tài sản số 109-14/12/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã H xác định: 01 ví nam có giá trị 43.500đ.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 05/KLGĐ ngày 06/01/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực N xác định: Lê Thành A trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Theo giấy xác nhận khuyết tật số 56/22525/0145 của Ủy ban nhân dân xã H thì Lê Thành A bị khuyết tật mức độ nặng.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Thành A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thành A theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, p, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thành A. Xử phạt bị cáo Lê Thành A từ 01 (Một) năm đến 1 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành C vắng mặt nhưng không yêu cầu nên không xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị L có mặt nhưng không yêu cầu nên không xét.

Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 79V1-47893; 01 ví da và số tiền 893.000đ cùng giấy tờ tùy thân đã trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thành C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử thấy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố bị cáo Lê Thành A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 là đúng người, đúng tội.

Bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo vẫn lén lút trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Thành A. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất ổn định tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hậu quả để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; bị khuyết tật nặng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Do đó, cần thiết áp dụng điểm h, p, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về cho địa phương để giám sát, giáo dục cũng bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật.

Về khấu trừ thu nhập, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội nên cần miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành A vắng mặt nhưng không yêu cầu nên không xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị L có mặt nhưng không yêu cầu nên không xét.

[5] Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 79V1-47893; 01 ví da và số tiền 893.000đ cùng giấy tờ tùy thân đã trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thành A được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, p, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành A 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thành A cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Lê Thành A được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được niêm yết hoặc được tổng đạt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã H;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã H;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Nguyệt